

TỈNH ỦY BẮC GIANG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH



BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**TÊN ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO
HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT VỀ
XÂY DỰNG ĐẢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Bùi Thế Chung

Cơ quan chủ trì đề tài: Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Thời gian thực hiện đề tài: 12 tháng (01/2023 - 12/2023)

Người thực hiện chuyên đề: ThS. Đỗ Văn Lanh

Bắc Giang, tháng 01 năm 2024

TỈNH ỦY BẮC GIANG
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

*

BÁO CÁO TÓM TẮT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

**TÊN ĐỀ TÀI: NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP NÂNG CAO
HIỆU QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT VỀ
XÂY DỰNG ĐẢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**

Chủ nhiệm đề tài: ThS. Bùi Thế Chung

Cơ quan chủ trì đề tài: Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang

Thời gian thực hiện đề tài: 12 tháng (01/2023 - 12/2023)

Xác nhận của cơ quan chủ trì

Phó Hiệu trưởng



Trần Thuý Hoàn

Người thực hiện

A blue ink signature of Bùi Thế Chung, written over a horizontal line.

Bùi Thế Chung

BẮC GIANG, THÁNG 01 NĂM 2024

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	3
1. Sự cần thiết của đề tài.....	3
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	4
3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn.....	4
II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.....	5
1. Đối tượng.....	5
2. Nội dung	5
3. Phương pháp nghiên cứu.....	7
III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	7
1. Một số vấn đề chung về nghị quyết công tác xây dựng Đảng và các yếu tố tác động đến chất lượng triển khai, thực hiện	7
<i>1.1. Một số vấn đề chung về nghị quyết của Đảng, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng</i>	<i>7</i>
<i>1.2. Công tác triển khai, thực hiện nghị quyết.....</i>	<i>7</i>
<i>1.3. Yêu cầu và nội dung công tác triển khai, thực hiện nghị quyết.....</i>	<i>7</i>
<i>1.4. Các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến việc triển khai, thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng</i>	<i>9</i>
2. Kết quả điều tra, khảo sát thực hiện đề tài.....	9
3. Thực trạng việc triển khai, thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2022.....	10
<i>3.1. Ưu điểm và nguyên nhân.....</i>	<i>10</i>
<i>3.2. Hạn chế và nguyên nhân</i>	<i>13</i>
4. Một số định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đổi mới nâng, cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.....	19
<i>4.1. Một số định hướng</i>	<i>19</i>
<i>4.2. Mục tiêu.....</i>	<i>19</i>
<i>4.3. Nhiệm vụ trọng tâm:.....</i>	<i>20</i>
<i>5.1. Nhóm giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng</i>	<i>21</i>
<i>5.2. Nhóm giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng công tác phổ biến, quán triệt các nghị quyết về xây dựng Đảng của cấp uỷ các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.....</i>	<i>21</i>

5.3. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.....	23
5.4. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.....	27
5.5. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	27
IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	28
1. Kết luận	28
2. Kiến nghị	30
2.1. Với Trung ương	30
2.2. Với tỉnh	30
V. TÀI LIỆU THAM KHẢO	32

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Sự cần thiết của đề tài

Trong những năm vừa qua, công tác triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng nói chung và các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng được cấp ủy các cấp trong Đảng bộ tỉnh quan tâm thực hiện đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, như: Việc phổ biến, quán triệt các nghị quyết được chú trọng triển khai thực hiện bảo đảm kịp thời; các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của tỉnh đã chủ động nghiên cứu và trực tiếp làm báo cáo viên, khi báo cáo có sự vận dụng phù hợp với thực tiễn Bắc Giang đã góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng công tác quán triệt, học tập nghị quyết; công tác cụ thể hóa các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng được Tỉnh ủy quan tâm và kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận nhằm cụ thể hóa công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng trong toàn Đảng bộ. Song song với đó, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã chủ động ban hành các văn bản triển khai, tổ chức thực hiện trong phạm vi đơn vị hành chính cấp mình. Cùng với đó, HĐND, UBND, MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đều xây dựng, ban hành các chương trình hành động thực hiện nghị quyết theo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng nói chung và các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng trên địa bàn tỉnh. Mặt khác, sau mỗi đợt triển khai thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, cấp ủy các cấp trong tỉnh đều tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết, rút ra các bài học kinh nghiệm, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể gắn với thực tiễn của địa phương góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong thời gian qua.

Thực tiễn Bắc Giang cho thấy, một số cấp ủy, chính quyền trong tỉnh, quá trình triển khai, thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác xây dựng Đảng, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế, cụ thể: Việc tổ chức học tập các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh ở một số thời điểm, một số chỉ thị, kết luận chưa kịp thời, còn lồng ghép nhiều nội dung trong cùng hội nghị. Một số hội nghị học tập chưa dành nhiều thời gian thảo luận, góp ý vào chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận. Ý thức học tập của một số cán bộ, đảng viên chưa cao; công tác quản lý số lượng đối tượng dự học ở một số chi, đảng bộ cơ sở thiếu chặt chẽ. Việc xây dựng các chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết có nội dung chưa sát với thực tiễn, chưa cụ thể, không rõ trách nhiệm của cá nhân, dập khuôn, máy móc; có tình trạng cấp trên làm thế nào, cấp dưới vận dụng giống như thế, không quan tâm đến tính đặc thù về vùng miền, khu vực giữa các đơn vị hành chính trong tỉnh. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực

hiện nghị quyết chưa được cấp ủy một số cấp quan tâm đúng mức, có thời điểm chưa làm thường xuyên, liên tục và thiếu quyết liệt; công tác sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện nghị quyết nói chung và các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng chưa được các cấp ủy thực hiện thường xuyên... Do vậy, nhiều nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trúng, đúng và kịp thời nhưng khâu triển khai tổ chức thực hiện của một số cấp ủy, chính quyền ở một số địa phương trong tỉnh để đưa nghị quyết vào cuộc sống còn chậm, chưa hiệu quả, chưa đạt mục tiêu, yêu cầu của cấp trên đề ra...

Tính đến thời điểm hiện nay, có một số bài báo, hội thảo khoa học nghiên cứu, đánh giá về công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết của Đảng nói chung nhưng chưa có một công trình, đề tài khoa học nào nghiên cứu toàn diện, có hệ thống thực trạng việc triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và đề xuất các giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới.

Xuất phát từ thực tiễn trên, để góp phần đề xuất các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy có căn cứ khoa học, Trường Chính trị tỉnh Bắc Giang đề xuất thực hiện nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh về ***“Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang”*** là hết sức cần thiết, góp phần thực hiện một trong những tiêu chí xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp đối với việc triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng nói chung và nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng của cấp ủy các cấp trong tỉnh đáp ứng yêu cầu công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới.

2. Mục tiêu nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
- Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng phù hợp điều kiện thực tiễn của Bắc Giang giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

- Đối với Tỉnh ủy: Đề tài khảo sát, phân tích, làm rõ thực trạng việc triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, đề xuất đồng bộ các giải pháp giúp Tỉnh ủy có căn cứ thực tế, khoa học để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động triển khai thực

hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Đối với các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Kết quả nghiên cứu của Đề tài, làm cơ sở để các cấp ủy Đảng trong Đảng bộ tỉnh đổi mới, nâng cao chất lượng việc quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, đưa nghị quyết đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng vào thực tiễn, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong Đảng bộ tỉnh.

- Đối với Trường Chính trị tỉnh: Kết quả nghiên cứu của đề tài là tư liệu giúp đội ngũ giảng viên, viên chức của trường nghiên cứu, bổ sung nội dung bài giảng phù hợp với từng chuyên đề cụ thể trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường.

- Kết quả nghiên cứu làm tài liệu tham khảo cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh có thể vận dụng nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng phù hợp với thực tiễn đặc thù của từng địa phương.

- Kết quả nghiên cứu của Đề tài cung cấp luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn giúp Tỉnh ủy ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng triển khai thực hiện nghị quyết nói chung và các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng trong toàn tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng

Đề tài nghiên cứu các nghị quyết và việc triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng; đánh giá thực trạng kết quả triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thông qua khảo sát, điều tra các phiếu hỏi với đối tượng là đảng viên và không phải đảng viên. Từ đó làm rõ những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng triển khai, thực hiện nghị các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới. Đồng thời, trên cơ sở kết quả nghiên cứu, tham mưu xây dựng 01 dự thảo Chỉ thị của Tỉnh ủy về việc đổi mới cách thức tổ chức, triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới.

2. Nội dung

Nội dung nghiên cứu của đề tài bao gồm:

2.1. Nội dung 1: Một số vấn đề chung về nghị quyết công tác xây dựng Đảng và các yếu tố tác động đến chất lượng việc triển khai thực hiện.

Nghiên cứu chuyên đề 1: Một số vấn đề chung về nghị quyết công tác xây dựng Đảng và các yếu tố tác động đến chất lượng việc triển khai thực hiện.

2.2. Nội dung 2: Nghiên cứu thực trạng và nguyên nhân công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết của về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng 02 mẫu phiếu điều tra, khảo sát với 02 nhóm đối tượng là đảng viên và không phải là đảng viên và đã tiến hành khảo sát 521 phiếu tại 50 cơ quan trong hệ thống chính trị các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ kết quả khảo sát, đề tài xây dựng báo cáo kết quả điều tra: sử dụng Microsoft Excel để tổng hợp, phân tích số liệu điều tra; xây dựng Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát đầy đủ, toàn diện để cung cấp số liệu cho các thành viên nhóm nghiên cứu viết các chuyên đề nghiên cứu.

- *Nghiên cứu chuyên đề 2:* Đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp đổi mới nâng cao chất lượng công tác phổ biến, quán triệt các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- *Nghiên cứu chuyên đề 3:* Đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đề xuất những giải pháp đổi mới nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- *Nghiên cứu chuyên đề 4:* Đánh giá thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2.3. Nội dung 3:

Nghiên cứu chuyên đề 5: Đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn hiện nay.

2.4. Nội dung 4: Tổ chức Hội thảo khoa học: Giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Hội thảo được tổ chức vào ngày 13/9/2023 bảo đảm đúng tiến độ theo thuyết minh, bảo đảm đúng, đủ thành phần, số lượng đại biểu tham dự theo thuyết minh đề tài được duyệt. Hội thảo đã nhận được 25 tham luận và báo cáo đề dẫn, trong đó có 15 tham luận được trình bày trực tiếp tại Hội thảo.

2.5. Nội dung 5: Tham mưu 01 dự thảo Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh (*có Dự thảo Chỉ thị kèm theo*).

2.6. Nội dung 6, 7: Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học và hoàn thiện các sản phẩm nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết được mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu trên, đề tài được các thành viên sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích, tổng hợp; Phương pháp logic và lịch sử; Phương pháp quan sát; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp thống kê, xử lý số liệu.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Một số vấn đề chung về nghị quyết công tác xây dựng Đảng và các yếu tố tác động đến chất lượng triển khai, thực hiện

1.1. Một số vấn đề chung về nghị quyết của Đảng, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng

Nội dung phần này, đề tài làm rõ nội hàm quan niệm về nghị quyết của Đảng và nghị quyết công tác xây dựng Đảng và nội dung nghị quyết về công tác xây dựng Đảng bao gồm: (1) Xây dựng Đảng về chính trị; (2) Xây dựng Đảng về tư tưởng; (3) Xây dựng Đảng về đạo đức; (4) Xây dựng Đảng về tổ chức.

1.2. Công tác triển khai, thực hiện nghị quyết

Nội dung này làm rõ quan niệm về công tác triển khai, thực hiện nghị quyết: *Là trình tự các bước do các cơ quan, tổ chức của Đảng, cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội các cấp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quy chế, quy định hiện hành để đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống của trên các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, bao gồm: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt; xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát và công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết.*

Đồng thời xác định rõ quy trình triển khai, thực hiện nghị quyết bao gồm 04 bước: Bước 1, tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết; Bước 2, cụ thể hóa nghị quyết, phân công nhiệm vụ triển khai nghị quyết và những văn bản đã được cụ thể hóa; Bước 3, công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện nghị quyết; Bước 4, công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết.

1.3. Yêu cầu và nội dung công tác triển khai, thực hiện nghị quyết

Nội dung phần này phân tích làm rõ:

(1) Yêu cầu và nội dung công tác phổ biến, quán triệt bao gồm: Các khâu chuẩn bị của công tác triển khai, thực hiện nghị quyết (thời gian, địa điểm, thành

phần tham dự; báo cáo viên; hình thức tổ chức (trực tuyến hay trực tiếp); tài liệu học tập và các điều kiện bảo đảm khác...).

(2) Yêu cầu và nội dung công tác triển khai, thực hiện: *Thứ nhất*, công tác triển khai, thực hiện nghị quyết phải khoa học, rõ ràng, phải thống nhất giữa lời nói với việc làm. *Thứ hai*, phương thức tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết tính độc lập tương đối. *Thứ ba*, sự tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên. *Thứ tư*, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc tổ chức thực hiện nghị quyết.

Sau mỗi nghị quyết, Đảng đã rất coi trọng việc xây dựng chương trình hành động và tổ chức để đưa nghị quyết của Đảng và nghị quyết về công tác xây dựng Đảng vào cuộc sống. Trên cơ sở nghiên cứu, quán triệt nghị quyết của Đảng và các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, các cấp ủy đảng từ Trung ương đến cơ sở sẽ so sánh, rà soát, đối chiếu, điều chỉnh, bổ sung những nghị quyết của cấp mình, cụ thể bằng việc xây dựng chương trình hành động. Trên cơ sở đó, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chủ động triển khai thực hiện bảo đảm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu mà nghị quyết của Đảng đề ra.

(3) Yêu cầu và nội dung công tác kiểm tra, giám sát về hoạt động triển khai, thực hiện nghị quyết: Để công tác kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết có kết quả, phải kiểm tra từ khâu nhận thức đúng đắn nghị quyết. Mỗi cán bộ, đảng viên phải hiểu đầy đủ và thấu đáo nghị quyết, từ đó xây dựng cho bản thân mình một chương trình hành động, một quyết tâm hành động theo chương trình, kế hoạch đã đề ra.

Cấp ủy các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát theo nhiệm kỳ, hằng năm đối với tổ chức đảng và đảng viên, thường xuyên bổ sung nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng. Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch, lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra phù hợp và tiến hành có nền nếp, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục. Việc kiểm tra của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra các cấp có tác dụng lan toả, thúc đẩy các cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới, người đứng đầu tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đảng gắn với nghị quyết của cấp ủy cấp trên và của cấp mình.

(4) Yêu cầu và nội dung công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết: Cần đánh giá đúng việc thực hiện Nghị quyết trong toàn hệ thống chính trị,

trong các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân; đồng thời phải chú ý xem xét và kiến nghị các vấn đề về vị trí, vai trò, chính sách, quan điểm chỉ đạo có liên quan. Nội dung sơ kết, tổng kết: Cần đánh giá đúng thực trạng tình hình; xác định đúng thời điểm sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện nghị quyết; Xác định vấn đề tổng kết, nghiên cứu; xác định mục đích và nhiệm vụ, phạm vi tổng kết, nghiên cứu; Xác định cách tiếp cận, phương thức và phương pháp tổng kết, nghiên cứu; Thành lập ban chỉ đạo tổng kết, lực lượng chủ trì và lực lượng tham gia tổng kết; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các tổ chức và cá nhân; Lập ra các nhóm (các đoàn) nghiên cứu, tổng kết; tổ chức hội thảo, tọa đàm, nghiên cứu trong quá trình tổng kết; Khảo sát, điều tra xã hội học, phỏng vấn sâu... trong tổng kết; Xây dựng cơ chế tài chính, cung cấp kinh phí cho tổng kết; Công tác chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, giám sát quá trình tổng kết, nghiên cứu, thúc đẩy tiến độ, bảo đảm chất lượng tổng kết, nghiên cứu; Xây dựng báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nghị quyết...

1.4. Các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến việc triển khai, thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng

Trong nội dung phần này, đề tài đã phân tích, đánh giá 08 yếu tố chủ quan, khách quan khác nhau ảnh hưởng, tác động đến việc triển khai thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, bao gồm: (1) Bối cảnh quốc tế và trong nước; (2) Chất lượng nghị quyết của Đảng; (3) Chất lượng công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghị quyết; (4) Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy các cấp; (5) Chất lượng các văn bản cụ thể hóa nội dung nghị quyết của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; (6) Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng; (7) Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng; (8) Thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong việc triển khai, thực hiện nghị quyết.

2. Kết quả điều tra, khảo sát thực hiện đề tài

Trong thời gian 02 tháng (từ tháng 02 đến tháng 3/2023), Đề tài đã tiến hành khảo sát 521 phiếu¹, trong đó 300 phiếu khảo sát đảng viên, 221 phiếu không phải là đảng viên nhưng đều là cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị các cấp trong toàn tỉnh tại 50 cơ quan trên địa bàn tỉnh, cụ thể: (1) Cơ quan cấp tỉnh: Ban Nội chính Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Báo Bắc Giang; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch;

¹ Vượt 21 phiếu so với thuyết minh.

Sở Nội vụ; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Văn phòng Tỉnh ủy; Công an tỉnh; Liên đoàn Lao động tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ. (2) Cơ quan cấp huyện: Thành ủy Bắc Giang, Huyện ủy Lạng Giang, Huyện ủy Việt Yên, Huyện ủy Yên Thế; Huyện ủy Tân Yên; Huyện ủy Lục Ngạn, Huyện ủy Sơn Động, Huyện ủy Hiệp hòa. (3) cấp xã: Thị trấn Bích Động, thị trấn Chũ, thị trấn Thắng, thị trấn Nham Biền, thị trấn Đồi Ngô, xã An Dương, xã Biền Động, xã Cảnh Thụy, xã Đồng Tâm, xã Hồng Kỳ, xã Khám Lạng, xã Mai Trung, xã Ngọc Thiện, phường Ngô Quyền, xã Song Khê, xã Tiến Dũng, xã Trường Giang, xã Tự Lạn, xã Tuấn Đạo, xã Việt Lập, xã Xuân Hương, xã Hồng Thái và xã Hoàng Vân. *(Nội dung chi tiết trong báo cáo chính thức kết quả nghiên cứu đề tài).*

3. Thực trạng việc triển khai, thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2022

Căn cứ kết quả điều tra, khảo sát, đề tài đã phân tích làm rõ thực trạng công tác phổ biến, quán triệt; công tác triển khai thực hiện; công tác kiểm tra, giám sát và công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2022 có những kết quả, hạn chế và nguyên nhân cụ thể sau:

3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.1.1. Ưu điểm

(1) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng, ban hành các văn bản tổ chức triển khai được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định.

(2) Công tác tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết về xây dựng Đảng được tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng.

(3) Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền đưa nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống có nhiều cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả.

(4) Công tác kiểm tra, giám sát việc nghiên cứu, học tập, quán triệt và triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng luôn được các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường, thực hiện nghiêm túc.

(6) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ tỉnh ủy: Tỉnh ủy, Ban Thường vụ tỉnh ủy rất quan tâm đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của đảng bộ tỉnh đề ra, trong đó có các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

(7) Các nghị quyết của Đảng nói chung, nghị quyết về công tác xây dựng

Đảng nói riêng muốn thực hiện được trong thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị cần phải có chương trình thực hiện hoặc kế hoạch thực hiện đảm bảo khoa học, đúng đắn nhằm chỉ ra những mục tiêu, nhiệm vụ, những giải pháp, những hành động cụ thể của cá nhân, tổ chức trong triển khai thực hiện nghị quyết nhằm thực hiện các mục tiêu của nghị quyết đưa ra.

(8) Việc triển khai chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng được các cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh quan tâm thực hiện tốt.

(9) Việc chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cụ thể hóa nội dung chỉ đạo thực hiện nghị quyết của cấp ủy cùng cấp được triển khai đồng bộ, gắn với chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị.

(10) Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chú trọng xây dựng chương trình, kế hoạch, lựa chọn nội dung, đối tượng kiểm tra phù hợp và tiến hành có nề nếp, đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục.

(11) Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác xây dựng Đảng của Trung ương và của Tỉnh: Kiểm tra khâu tổ chức, quán triệt học tập nghị quyết; khâu cụ thể hóa nghị quyết, phân công nhiệm vụ triển khai nghị quyết và những văn bản đã được cụ thể hóa có thể được thực hiện dưới dạng “Chương trình hành động thực hiện nghị quyết” hoặc “kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết”; việc khắc phục những vấn đề đã kết luận sau kiểm điểm, tự phê bình và phê bình và kết luận của các cuộc kiểm tra;

(12) Từ nhiệm kỳ Đại hội XVIII đến nay, Ban Tổ chức Tỉnh ủy đã tham mưu hoàn thành việc sơ kết, tổng kết 09 nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và 28 văn bản của Trung ương (nghị quyết, chỉ thị, quy định), riêng trong năm 2022 đã tham mưu hoàn thành việc sơ kết, tổng kết 03 nghị quyết, 01 chỉ thị, 05 quy định của Trung ương.

3.1.2. Nguyên nhân

3.1.2.1. Nguyên nhân chủ quan

(1) Có hệ thống chính trị vững mạnh; có phong trào xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh được triển khai và phát huy hiệu quả ở các loại hình tổ chức cơ sở đảng.

(2) Công tác quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy Đảng từ Trung ương đến tỉnh, huyện, tổ chức cơ sở đảng và chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở.

(3) Tỉnh ủy, Ban Thường vụ tỉnh ủy và cấp ủy các cấp đã xác định đúng vai trò, trách nhiệm của mình trong xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng đảng; lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch; cụ thể hóa nghị quyết của các ngành, các cấp; kịp thời điều chỉnh những nội dung có thay đổi cho phù hợp với thực tế.

(4) Trong quá trình triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy, sự phối hợp giúp đỡ của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh, sự vào cuộc quyết liệt của chính quyền, sự tích cực của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị trong tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và được Nhân dân đồng thuận, đồng tình, tích cực ủng hộ, tin tưởng.

(5) Tập thể các cấp ủy luôn đoàn kết, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác triển khai thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói chung và công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nói riêng.

(6) Các ban tham mưu của các cấp ủy đảng đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy trong việc tổ chức thực hiện nghị quyết. Các cấp ủy đảng ở địa phương, đơn vị đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Từ đó đã huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện nghị quyết đề ra đạt hiệu quả.

(7) Quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện, các cấp ủy đã chú trọng kiểm tra, đôn đốc sâu sát, cụ thể và giải quyết kịp thời những khó khăn, phức tạp nảy sinh từ cơ sở, tập trung vào chỉ đạo những vấn đề trọng tâm, trọng điểm; quan tâm sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm việc tổ chức và thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

(8) Cấp ủy các cấp đã chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết; kịp thời điều chỉnh những nội dung có thay đổi cho phù hợp với thực tế và thời điểm, nên đã có tính khả thi.

(9) Quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện đã chú trọng kiểm tra, đôn đốc sâu sát, cụ thể và giải quyết kịp thời những khó khăn, phức tạp nảy sinh từ cơ sở. Tập trung vào chỉ đạo những vấn đề trọng tâm như: kiểm tra, giám sát công tác xây dựng chính đồn Đảng; bước đầu quan tâm sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm những nhiệm vụ trọng tâm ngắn hạn và nêu gương các điển hình tiên tiến.

(10) Đội ngũ cán bộ đảng viên có trình độ văn hóa, trình độ lý luận chính trị và trình độ chuyên môn cao; có nhiều đảng viên là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị. Đối với nhiều cán bộ, đảng viên, việc học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết không chỉ là nhiệm vụ mà còn là nhu cầu tự thân của mỗi người. Chính vì vậy, đội ngũ này đã chủ động nắm bắt, tiếp nhận thông tin và nghiêm túc học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

3.1.2.2. Nguyên nhân khách quan

(1) Sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước và tỉnh Bắc Giang đã đạt được những thành tựu to lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng - đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị,... Điều đó đã củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Đây là điều kiện vô cùng thuận lợi để triển khai thực hiện các nghị quyết, trong đó có nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

(2) Đảng đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn trên các lĩnh vực trong đó có lĩnh vực xây dựng Đảng, đây là cơ sở để tỉnh ủy Bắc Giang vận dụng sáng tạo trong xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng ở địa phương.

(3) Trong quá trình tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị ở từng địa phương. Thể hiện được vai trò lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy; vào cuộc quyết liệt của chính quyền; và sự tích cực của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội trong tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng. Đặc biệt, được Nhân dân tin tưởng, đồng thuận, tích cực thực hiện nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng.

3.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.1. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác triển khai, thực hiện nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2022 còn một số hạn chế cụ thể sau:

(1) Một số cấp ủy cơ sở việc quản lý, giám sát cán bộ, đảng viên tham gia học tập, viết bài thu hoạch còn chưa chặt chẽ; trong quá trình học tập còn hiện tượng đi muộn, về sớm, làm việc riêng, thiếu tập trung... Nhiều đảng viên tham dự học nghị quyết không mang theo giấy bút, ghi chép. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ, tổng kết đánh giá việc nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết ở một số địa phương, cơ sở chưa được quan tâm chú trọng...

(2) Cơ sở vật chất phục vụ hội nghị trực tuyến ở một số điểm cầu cơ sở chưa đồng bộ, phòng họp chưa đảm bảo đủ chỗ ngồi cho toàn thể cán bộ, đảng viên; một số đơn vị dùng máy chiếu hình ảnh bị mờ hoặc sử dụng màn hình tivi nhỏ kết nối đường truyền nên đảng viên ngồi xa khó quan sát, theo dõi.

(3) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời, còn hình thức; nội dung còn chung chung, có hiện tượng sao chép nội dung của cấp trên nên chưa sát với tình hình thực tiễn của địa phương đơn vị, do vậy tính khả thi chưa cao.

(4) Chất lượng thảo luận còn có biểu hiện hình thức; chất lượng một số bài thu hoạch chưa cao, có trường hợp sao chép, nội dung liên hệ thực tiễn địa phương, đơn vị còn hạn chế, sơ sài...

(5) Một số cấp ủy chưa thực sự nhận thức đầy đủ, sâu sắc về tầm quan trọng của việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng dẫn đến hạn chế, bất cập, chất lượng thấp.

(6) Một số cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra thực hiện nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh còn chung chung, dàn trải, chưa rõ nội dung cụ thể, nên quá trình thực hiện chưa sâu, còn làm qua loa, chưa chỉ rõ trách nhiệm, khuyết điểm của cá nhân cán bộ, đảng viên, chủ yếu nêu trách nhiệm, khuyết điểm tập thể.

(7) Một số cuộc kiểm tra, giám sát sau khi có kết luận, thông báo kết quả, chỉ rõ ưu, khuyết điểm, hạn chế của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên cần xây dựng biện pháp khắc phục, tuy nhiên khâu hậu kiểm còn sơ sài dẫn đến khuyết điểm chỉ ra chưa được khắc phục triệt để, làm ảnh hưởng đến chất lượng thực sự của các cuộc kiểm tra.

(8) Hầu hết các cuộc kiểm tra, giám sát tập trung vào việc triển khai nghị quyết quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, các nghị quyết khác ít khi kiểm tra, giám sát hoặc có thì hầu như mang tính hình thức (có kế hoạch, nhưng tiến hành sơ sài, không có kết luận và thông báo kết quả).

(9) Vai trò kiểm tra, giám sát của một số cấp ủy ở một số nội dung còn thiếu chặt chẽ, thiếu kiểm tra uốn nắn, bỏ khuyết kịp thời dẫn đến tổ chức đảng và đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật. Nhất là trong quản lý đảng viên, còn để tình trạng đảng viên suy thoái đạo đức, tham ô, tham nhũng, vi phạm pháp luật. Đã có nhiều cán bộ bị xử lý do buông lỏng quản lý, vi phạm nghiêm trọng gây bức xúc trong Nhân dân, dẫn đến đơn thư vượt cấp, đông người làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nhất là an ninh nông thôn còn tiềm

ẩn phức tạp do các mâu thuẫn khó và chậm được giải quyết.

(10) Sự kết hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát với công tác tư tưởng, công tác tổ chức còn thiếu đồng bộ, nên có ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện nghị quyết.

(11) Một số tổ chức Đảng thực hiện kiểm tra, giám sát nhưng nặng tính hình thức (xây dựng kế hoạch bài bản nhưng thực tế triển khai sơ sài), việc đánh giá kết quả thực hiện trong quá trình kiểm tra chưa sát; đánh giá hạn chế tồn tại chưa cụ thể, chưa chỉ rõ những khuyết điểm cần được khắc phục thay thế, nhất là việc tái kiểm tra để xem việc chấp hành và rút kinh nghiệm của các đơn vị được kiểm tra còn nhiều hạn chế. Một số trường hợp có được tái kiểm tra nhưng khi tiến hành do các đoàn kiểm tra khác nhau, nên khó nắm bắt để so sánh sự chuyển biến của các đơn vị, chính vì vậy khuyết điểm, hạn chế chậm được khắc phục.

(12) Việc xem xét giải quyết, xử lý một số vi phạm đối với tập thể cấp ủy, cá nhân đảng viên sau kiểm tra còn chậm, thiếu kịp thời đã ảnh hưởng đến trật tự kỷ cương, giảm lòng tin của quần chúng đối với chính quyền và một số cơ quan chuyên môn tham mưu ở một số lĩnh vực nhạy cảm dễ bị lợi dụng và mắc khuyết điểm.

(13) Cấp ủy cấp trên ở một số nơi lựa chọn nội dung kiểm tra nhiều, thời gian kiểm tra dài, đối tượng, phạm vi kiểm tra rộng, điều này gây khó khăn cho việc kiểm tra, nhất là việc tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và việc báo cáo kết quả kiểm tra cho tổ chức đảng cấp trên.

(14) Một số cấp ủy cơ sở xây dựng kế hoạch lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát chưa toàn diện, nội dung kiểm tra, giám sát chưa trọng tâm, trọng điểm, ít tập trung vào những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh vi phạm; việc quán triệt, triển khai và cụ thể hoá các văn bản, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát còn chậm.

(15) Vấn đề kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ở một số cấp ủy vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập, dẫn đến sự hạn chế việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện nghị quyết, kết luận của Đảng chậm chạp và hiệu quả thấp.

(16) Công tác sơ kết, tổng kết của một số tổ chức, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị còn hình thức; chưa bám sát nội dung kế hoạch, chưa đúng thời gian, quy trình sơ kết, tổng kết; nhiều tổ chức, cơ quan đơn vị trong thời gian triển khai sơ kết, tổng kết chưa tổ chức kiểm tra việc thực hiện nghị quyết; nội

dung báo cáo sơ kết, tổng kết sơ sài, nhận định đánh giá tình hình về công tác xây dựng Đảng chưa sát thực trạng tình hình và kết quả thực hiện; chưa làm rõ được những vấn đề mới đặt ra về công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay; chưa chỉ ra được những nguyên nhân và đề ra giải pháp khắc phục đối với mặt hạn chế, yếu kém;...

(17) Vấn đề đơn đốc, giám sát, kiểm tra công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của một số cấp ủy chưa được coi trọng đúng mức, dẫn đến tình trạng một số cấp ủy và tổ chức đảng ở cơ sở thực hiện sơ kết, tổng kết còn mang nặng tính hình thức, quan tâm nhiều đến báo cáo thành tích, chưa chú trọng chỉ rõ hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân để tìm hướng khắc phục, hoặc nếu có cũng sơ sài, hời hợt.

(18) Trong nhiều trường hợp có tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, nhưng còn hình thức chiếu lệ, chưa thường xuyên. Có nghị quyết 5 năm mới thực hiện sơ kết, 10 đến 15 năm mới tổng kết nên nhiều khi như bị rơi vào quên lãng khi tổng kết không biết bắt đầu từ đâu.

(19) Cấp ủy cấp huyện nhiều nơi thực hiện lồng ghép trong tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết đối với việc thực hiện nghị quyết quan trọng với nhiệm vụ khác, do đó dẫn đến dàn trải, chưa tập trung đi sâu vào đánh giá kết quả, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm...đối với việc thực hiện nghị quyết đó.

(20) Việc sơ, tổng kết thực hiện nghị quyết nhiều khi đã phát hiện nhân tố mới tuy nhiên việc triển khai nhân rộng còn chậm.

3.2.2. Nguyên nhân

3.2.2.1. Nguyên nhân chủ quan

(1) Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị, nhất là ở cơ sở chưa quan tâm đúng mức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức hội nghị nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện nghị quyết; chưa thường xuyên, quyết liệt trong quản lý cán bộ, đảng viên nghiên cứu, học tập nghị quyết nghị quyết của Đảng nói chung và nghị quyết về xây dựng Đảng nói riêng.

(2) Đội ngũ báo cáo viên thay đổi sau mỗi nhiệm kỳ đại hội; trình độ, năng lực có mặt còn hạn chế, hầu hết hoạt động kiêm nhiệm nên chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác phổ biến, tuyên truyền nghị quyết.

(3) Tỷ lệ người đứng đầu cấp ủy, đơn vị trực tiếp giới thiệu, quán triệt nghị quyết chưa cao; một số lãnh đạo cấp ủy, báo cáo viên năng lực giới thiệu, truyền đạt nghị quyết chưa đáp ứng yêu cầu.

(4) Việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động thực hiện nghị quyết của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời; nội dung còn chung chung.

(5) Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc học tập, quán triệt nghị quyết chưa được một số cấp ủy cơ sở coi trọng đúng mức. Tinh thần trách nhiệm, tính tự giác trong nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết của một số đảng viên chưa cao.

(6) Điều kiện cơ sở vật chất ở một số cơ sở chưa đảm bảo yêu cầu khi tổ chức các hội Năng lực lãnh đạo toàn diện của một số cấp ủy các cấp có mặt còn hạn chế. Việc cụ thể hóa nghị quyết, tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của một số cấp ủy chưa sát với thực tiễn, nhiệm vụ của địa phương, đơn vị; tổ chức thực hiện còn chưa thật sáng tạo, hiệu quả. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc thực hiện nghị quyết của một số cấp ủy đảng còn chưa thực sự kiên quyết, quyết liệt. Một số cấp ủy chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm của mình trong tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng; vai trò của cơ quan tham mưu ở một số cấp ủy chưa được phát huy.

(7) Vai trò, trách nhiệm của một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy đầy đủ. Chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, vai trò tầm quan trọng của việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt học tập, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy đảng các cấp về công tác xây dựng Đảng. Trong tổ chức thực hiện còn chủ quan, hình thức; việc kiểm tra giám sát chưa thực sự sâu sát, hiệu quả. Khả năng vận động, phát huy vai trò của quần chúng nhân dân địa phương còn nhiều hạn chế.

(8) Nhận thức một số cán bộ, đảng viên chưa đúng và đầy đủ về nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc cơ bản trong tổ chức xây dựng và hoạt động của đảng, nhà nước ở địa phương. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn thiếu tu dưỡng rèn luyện, giảm sút ý chí chiến đấu, vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Đảng đã làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng cũng như nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

(9) Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa nhận thức đầy đủ, toàn diện về tầm quan trọng của việc kiểm tra, giám sát cũng như công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng. Nhất là cấp ủy cơ sở và người đứng đầu cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế; chưa quan tâm đúng mức đến công tác kiểm tra, giám sát; thiếu quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đối với việc triển khai thực hiện nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh.

(10) Một số Ủy ban kiểm tra chưa tích cực, chủ động tham mưu trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, nhất là đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

(11) Năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của một số cán bộ kiểm tra, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế, còn tư tưởng nể nang, ngại va chạm; chưa thường xuyên nghiên cứu, cập nhật văn bản liên quan, do đó còn lúng túng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

(12) Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra ở cơ sở kiêm nhiệm, chế độ, chính sách, điều kiện làm việc còn khó khăn, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát.

(13) Một số nghị quyết của Trung ương và của tỉnh tiến hành thực hiện trong thời gian dài lại ít có chỉ đạo sơ kết, tổng kết từ cấp uỷ cấp trên, do đó cấp dưới còn lúng túng trong quy trình thực hiện, nhiều khi trở nên hình thức.

(14) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nghị quyết công tác xây dựng Đảng của Trung ương, của Tỉnh ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa chủ động, sâu sát, thiếu quyết liệt. Một số kế hoạch của cấp uỷ về công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết còn chung chung, thiếu biện pháp cụ thể, khó thực hiện; Công tác tự kiểm tra, giám sát của không ít cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên.

(15) Trong thực tiễn những năm qua vẫn còn có cơ sở, địa phương chưa thật sự quan tâm quán triệt, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, văn bản của Trung ương, của Tỉnh, dẫn đến tình trạng khi có chỉ đạo, hướng dẫn về triển khai sơ kết, tổng kết, có nội dung còn không nắm rõ, công tác lưu trữ tài liệu, hồ sơ chưa khoa học nên nhiều nội dung đánh giá, sơ kết, tổng kết thiếu chất lượng.

3.2.2.2. Nguyên nhân khách quan

(1) Số lượng các chỉ thị, nghị quyết, văn bản chỉ đạo được Trung ương, Tỉnh uỷ ban hành cùng thời điểm quá nhiều.

(2) Điều kiện cơ sở vật chất có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, một số nơi chưa lắp đặt thiết bị học trực tuyến; việc học trực tuyến khó quản lý đảng viên, chất lượng không cao.

(3) Sự biến động phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, sự chống phá quyết liệt của chủ nghĩa đế quốc cùng các thế lực thù địch trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên suy giảm về bản lĩnh chính trị, niềm tin vào chủ nghĩa Mác - Lênin, vào con đường đi lên xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; nhất là đại dịch Covid - 19 ảnh hưởng lớn đến mọi hoạt động

của Tỉnh; nhiều cơ chế chính sách chậm được điều chỉnh, chậm được triển khai, đã ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của nhân dân, nên cũng ảnh hưởng đến tâm lý của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quá trình thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

4. Một số định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới

4.1. Một số định hướng

(1) Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng là công việc trọng tâm, thường xuyên, phải được thực hiện một cách nghiêm túc, bài bản, khoa học trong suốt cả nhiệm kỳ.

(2) Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng là nhằm góp phần tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; uốn nắn những nhận thức lệch lạc; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

(3) Các cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết của cấp uỷ bảo đảm sát thực, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị, thể hiện sự quyết tâm, sáng tạo và bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả; rõ mục tiêu, nội dung trọng tâm, giải pháp đột phá, điều kiện bảo đảm; rõ việc, rõ tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm triển khai thực hiện.

(4) Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng ở các cấp, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để khắc phục.

(5) Các cấp uỷ kịp thời hướng dẫn, tiến hành tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng theo chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên.

4.2. Mục tiêu

Đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp uỷ các cấp trên địa

bàn tỉnh Bắc Giang trên tất cả các khâu: quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết; xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết; kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết.

Việc xây dựng chương trình hành động thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp bảo đảm cụ thể, sát thực với tình hình của đơn vị, địa phương, cơ sở.

4.3. Nhiệm vụ trọng tâm:

(1) Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên của tổ chức đảng. Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, trước hết là đồng chí bí thư cấp ủy, người đứng đầu trong chỉ đạo, chủ trì, trực tiếp quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết.

(2) Đổi mới công tác quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trong Đảng bộ tỉnh. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống tổ chức hội nghị trực tuyến bảo đảm đồng bộ, kết nối thông suốt từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị. Mở rộng các điểm cầu trực tuyến và hình thức dự hội nghị trực tuyến để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết cho toàn bộ đảng viên của Đảng bộ tỉnh.

(3) Nâng cao chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp, nhất là cấp cơ sở trong quán triệt các nghị quyết của Đảng. Đổi mới phương pháp truyền đạt theo hướng tăng cường sử dụng công nghệ thông tin, tăng cường đối thoại, thảo luận dân chủ đối với cán bộ, đảng viên trong quá trình truyền đạt nghị quyết. Chỉ đạo biên tập tài liệu nội dung cốt lõi của nghị quyết phục vụ tuyên truyền sâu rộng đến toàn thể đảng viên, cán bộ và các tầng lớp nhân dân.

(4) Chú trọng việc xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nghị quyết của Đảng bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, có tính khả thi, hiệu lực, hiệu quả thực hiện; xác định mục tiêu, trọng tâm, khâu đột phá để tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện.

(5) Chỉ đạo cấp ủy các cấp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng; kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để khắc phục. Sau mỗi đợt nghiên cứu, học tập, quán triệt nghị quyết, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp cần thực hiện sơ kết, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp khắc phục hạn chế, yếu kém.

5. Giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới

Trên cơ sở thực trạng, đề tài đề xuất 05 nhóm giải pháp lớn với 36 giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới, cụ thể:

5.1. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng

Một là, nâng cao nhận thức của cấp ủy, người đứng đầu về vị trí, vai trò và trách nhiệm trong quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng nói chung và nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng.

Hai là, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong chỉ đạo thực hiện nghị quyết. Trực tiếp chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết về xây dựng Đảng cho từng đối tượng cụ thể ở cấp mình một cách nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả.

Ba là, phát huy vai trò của các đồng chí cấp ủy viên trong việc thảo luận, tham gia xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy cấp mình.

Bốn là, nâng cao vai trò của cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy, nhất là cơ quan được cấp ủy giao theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

Năm là, cấp ủy trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

Sáu là, nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ trong việc chủ động nghiên cứu những nội dung cơ bản của nghị quyết về công tác xây dựng Đảng.

5.2. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng công tác phổ biến, quán triệt các nghị quyết về xây dựng Đảng của cấp uỷ các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

* *Thứ nhất*, nâng cao nhận thức, vai trò của từng cấp ủy, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu...

* *Thứ hai*, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch và tổ chức hình thức học tập, quán triệt nghị quyết phù hợp với đặc điểm, tình hình ở từng đơn vị:

- Cấp ủy các cấp chỉ đạo, định hướng và triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền theo hướng kết hợp các phương pháp truyền thống với tăng cường ứng dụng

công nghệ thông tin; phát huy hiệu quả, ưu thế của các loại hình tuyên truyền...

- Chuẩn bị và tổ chức thật tốt quy trình học tập, quán triệt theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo các cấp.

- Cần đổi mới cách thức, phương pháp tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi đối tượng. Đối tượng khác nhau cần có hình thức, phương pháp khác nhau.

- Đổi mới, đa dạng hóa đối tượng, các hình thức học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng (truyền thanh, truyền hình; trực tiếp, trực tuyến; hội thảo, tọa đàm; hội thi...).

- * *Thứ ba*, phát huy vai trò của đồng chí bí thư cấp ủy cơ sở trực tiếp dự và chủ trì hội nghị...

- * *Thứ tư*, kiện toàn, củng cố, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên các cấp...

- * *Thứ năm*, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội...

- * *Thứ sáu*, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ công tác quán triệt, học tập, tuyên truyền, phổ biến nghị quyết...

- * *Thứ bảy*, công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo chất lượng, số lượng cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt nghị quyết về xây dựng Đảng, kịp thời biểu dương khen thưởng...

- * *Thứ tám*, đổi mới việc viết bài thu hoạch của các đại biểu tại các hội nghị nghiên cứu, quán triệt nghị quyết...

- * *Thứ chín*, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đại biểu tham dự học tập nghị quyết...

- * *Thứ mười*, tăng cường tuyên truyền, phổ biến nghị quyết trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Mười một, tiếp tục đổi mới công tác truyền thông trong công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên các nền tảng công nghệ số.

Mười hai, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp cần chỉ đạo theo một quan điểm chung khi tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nghị quyết của Đảng theo cả hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến theo hướng: Cử cán bộ cấp trên trực tiếp

xuống các cơ quan, đơn vị cấp dưới giám sát việc tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết của Đảng đối với tất cả các khâu...

5.3. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

** Một là, tổ chức tốt công tác giáo dục, quán triệt nâng cao nhận thức cho các lực lượng trong học tập, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang...*

(1) *Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy các cấp:* Cấp ủy các cấp là cơ quan lãnh đạo mọi hoạt động và công tác ở đơn vị, là trung tâm chỉ đạo công tác xây dựng đảng, có vai trò quyết định nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt và thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng... Cấp ủy các cấp thuộc Đảng bộ Tỉnh Bắc Giang cần phải quán triệt đầy đủ, nhận thức sâu sắc vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng đảng, nhận thức đúng đắn trách nhiệm của cấp ủy đối với công tác xây dựng đảng ở từng chi bộ...

(2) *Nâng cao nhận thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp:* Đội ngũ cán bộ chủ trì phải có trách nhiệm thực hiện thắng lợi nghị quyết của cấp ủy, chỉ thị hướng dẫn của cấp trên về công tác xây dựng chi bộ. Để nâng cao nhận thức, phát huy vai trò trách nhiệm đội ngũ cán bộ chủ trì các cấp trong việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của Trung ương và Tỉnh Bắc Giang, phải tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị về ý thức, trách nhiệm và kiến thức năng lực công tác xây dựng đảng; bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ chủ trì nắm vững điều lệ Đảng, quy trình, nguyên tắc công tác xây dựng đảng; những yêu cầu công tác xây dựng đảng, các kỹ năng, phương pháp triển khai công tác xây dựng đảng linh hoạt, sát hợp với điều kiện, hoàn cảnh, đặc thù của chi bộ thuộc Đảng bộ tỉnh Bắc Giang...

** Hai là, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm cán bộ đảng viên trong quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng:*

Để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về năng lực lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, tổ chức đảng; phát huy vai trò, trách nhiệm cán bộ đảng viên trong quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng cần thực hiện tốt một số biện pháp cụ thể sau:

(1) Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng:

Tập trung chủ yếu vào nâng cao trình độ chính trị, năng lực nghiên cứu quán triệt nghị quyết, đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của

Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và khả năng cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị đó vào tình hình thực tiễn của địa phương; nâng cao nhận thức trách nhiệm của đảng uỷ và từng đảng uỷ viên trong tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ, chức trách...

Để đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới cần chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thực hiện chức năng tham mưu giúp cấp uỷ các cấp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh. Không ngưng đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp uỷ từng cấp gắn với đặc thù của mỗi địa phương. Đồng thời, cấp uỷ cấp trên cần chỉ đạo thống nhất các thức tổ chức, thực hiện các nghị quyết về công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đối với cấp uỷ cấp dưới trực tiếp để có căn cứ, cơ sở đánh giá chất lượng đối với cấp uỷ cấp dưới...

(2) Đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên:

Mỗi cán bộ đảng viên dù ở cương vị nào cũng đều phải nêu cao tinh thần trách nhiệm gương mẫu, triệt để thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện nghiêm túc kỷ luật đảng, pháp luật của nhà nước và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, khắc phục tình trạng buông lỏng kỷ luật, kỷ cương, vô trách nhiệm ý lại dựa dẫm vào tập thể khi thực hiện công việc. Phải thường xuyên coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng. Đảng phải thường xuyên chăm lo xây dựng, quản lý rèn luyện đội ngũ cán bộ đảng viên có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực trí tuệ để gánh vác nhiệm vụ, làm cho đảng viên thực sự là tấm gương sáng về sự gương mẫu về trí tuệ và đạo đức, lối sống trong xã hội để nhân dân noi theo. Thường xuyên coi xây dựng đảng về chính trị là vấn đề cốt tử, là nhiệm vụ quan trọng nhất trong toàn bộ công tác xây dựng đảng.

** Ba là, lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng và hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng:*

Để nâng cao chất lượng xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng cần làm tốt những biện pháp như sau:

(1) Đối với việc xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết:

- Nhận thức đúng về chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết...;
- Thực hiện nghiêm quy định, quy trình khi xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết...;
- Xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy phải đảm bảo nội dung trên cơ sở nghị quyết của Trung ương và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, đảm bảo cụ thể, thiết thực; xác định rõ những nhiệm vụ cần làm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, người phụ trách, thời gian thực hiện...; và tổ chức xin ý kiến chuyên gia, thảo luận kỹ trong cấp ủy trước khi đưa ra hội nghị thảo luận;
- Kết cấu của các chương trình, kế hoạch không phải là nghị quyết nên kết cấu không thể giống nghị quyết, mà nên gồm những nội dung cơ bản như: tên chương trình hoặc kế hoạch hành động; mục tiêu cần đạt được; các giải pháp; các điều kiện để thực hiện mục tiêu đã xác định; lộ trình thực hiện các công việc; công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết; phân công các cơ quan, bộ phận, cá nhân thực hiện. Các mục như: đánh giá thực trạng, quan điểm, mục đích, yêu cầu, phương hướng...;
- Nội dung chương trình, kế hoạch cần viết cụ thể, rõ việc không nói chung chung, định hướng như nghị quyết. Khi xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện nghị quyết phải đảm bảo một số yêu cầu như: Việc xây dựng chương trình hành động phải được thảo luận dân chủ, rộng rãi, bởi đó là những việc cần làm, sẽ làm của mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị, ngành. Mặt khác, cấp ủy các cấp phải xây dựng kế hoạch tuyên truyền chương trình hành động thực hiện nghị quyết; định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình hành động để điều chỉnh, bổ sung khi cần thiết, sao cho nghị quyết sớm đi vào cuộc sống thông qua các chương trình hành động thực hiện nghị quyết. Cần căn cứ vào nội dung, tính chất từng nghị quyết để xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện cho phù hợp.

(2) Đối với việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch thực hiện nghị quyết:

- Sau khi có chương trình, kế hoạch thực hiện, cấp ủy các cấp tiến hành thí điểm thực hiện hoặc xây dựng mô hình điểm đối với những việc mới, việc khó trước khi nhân diện rộng.
- Lựa chọn các mục tiêu, nhiệm vụ lớn, trọng tâm trong nghị quyết về công tác xây dựng Đảng để cụ thể hóa thành chỉ tiêu thi đua trong các phong trào, cuộc vận động của các cấp, các ngành, nhất là Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo thành phong trào thi đua sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị.

Chú trọng chất lượng, nội dung thi đua, tránh phô trương, hình thức.

Trong quá trình thực hiện chương trình, kế hoạch về công tác xây dựng Đảng cần phân công phải đúng người, đúng việc, quy định rõ thẩm quyền giải quyết và trách nhiệm cho từng người, từng tổ chức; quy định rõ cá nhân, hoặc tổ chức nào là chủ trì, cá nhân tổ chức nào giữ vai trò phối hợp.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất, hiệu quả trong tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng.

** Bốn là, phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng:*

Vì vậy, để phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng cần tập trung thực hiện tốt những vấn đề cơ bản sau:

(1) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành viên có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tạo nên sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, thắt chặt mật thiết giữa Nhân dân với Đảng và nhà nước để thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò rất lớn trong giám sát và phản biện xã hội và tuyên truyền vận động nhân dân tham gia tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh...

(2) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tích cực phối hợp với chính quyền cùng cấp và thủ trưởng cơ quan, đơn vị tuyên truyền, phổ biến những nội dung cơ bản của nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân đa dạng về hình thức và đổi mới phương pháp vận động tuyên truyền, có thể thông qua: các hội nghị, các cuộc thi tìm hiểu, các cuộc tọa đàm hoặc có thể sân khấu hóa, viết tiểu phẩm, câu chuyện, hỏi đáp...;

(3) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cần tích cực đổi mới nội dung, cách thức hoạt động hơn nữa để thu hút và tập hợp đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện nghị quyết của các cấp ủy Đảng. Đồng thời, chú trọng và kịp thời thể chế hóa nghị quyết của cấp trên và của cấp mình thành các chương trình, đề án, kế hoạch của đoàn thể mình để thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động các tổ chức, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện...;

5.4. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

** Thứ nhất, nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang:*

(1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cấp ủy các cấp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy trên địa bàn tỉnh về công tác kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện nghị quyết của Trung ương, của tỉnh...

(2) Cấp ủy các cấp cần quan tâm xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm bám sát sự chỉ đạo của cấp ủy, Ủy ban kiểm tra cấp trên, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tăng cường kiểm tra, giám sát chuyên đề, đột xuất việc tổ chức thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của Trung ương và của Tỉnh...

(3) Cấp ủy các cấp, Ủy ban kiểm tra, một mặt chủ động tham mưu, giúp cấp ủy xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra cán bộ, đảng viên thực hiện Nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh sát hợp, tham gia các cuộc kiểm tra của cấp ủy...

(4) Thường xuyên sơ kết, tổng kết để rút ra kinh nghiệm, đề ra chủ trương, biện pháp kiểm tra, giám sát đảng viên có chất lượng, hiệu lực, hiệu quả...

(5) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các cơ quan chủ trì, các ban tham mưu và Văn phòng Tỉnh ủy trong việc tham gia xây dựng nghị quyết...

(6) Cấp ủy các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp kiểm tra, giám sát...

(7) Chú trọng công tác hậu kiểm và kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở các cấp...

5.5. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy các cấp và trước hết là người đứng đầu tổ chức đảng về tầm quan trọng của công tác sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về xây dựng Đảng...

(2) Chú trọng đổi mới việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh về công tác xây dựng Đảng theo hướng ngắn gọn, rõ ràng, khả thi, thiết thực và hiệu quả...

(3) Khoa học hóa việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết nói chung và nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng bằng các quy định rõ về nội dung và quy trình thực hiện bảo đảm sự thống nhất, hợp lý từ Trung ương đến cơ sở...

(4) Việc xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết cần tiếp tục đổi mới theo hướng tăng cường các thông tin định lượng (thông qua các bảng biểu, phụ lục nhằm cung cấp thông tin, số liệu)...

(5) Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ cần chủ động tham mưu giúp cấp uỷ tiến hành sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của Trung ương và của Tỉnh...

(6) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các quy trình ban hành, triển khai, lưu trữ các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của Tỉnh uỷ, giúp dễ tra cứu, nghiên cứu, tổng kết...

(7) Kịp thời nhân rộng cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng...

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nghị quyết của Đảng là những quyết sách chính trị, là tuyên ngôn, thông điệp chính trị, khẳng định vị thế của Đảng; là văn kiện chính thống của Đảng chính trị, thể hiện mục tiêu phấn đấu của Đảng, bản chất giai cấp, những quan điểm, nguyên tắc, phương châm, quy định về tổ chức và hoạt động của Đảng trong mỗi giai đoạn, thời kỳ khác nhau. Tuy nhiên, bất kỳ ở giai đoạn, thời kỳ nào, việc xây dựng, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng nói chung và nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng đều phải xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, lấy lợi ích của Nhân dân làm cơ sở để xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng. Mức độ, hiệu quả đưa nghị quyết của Đảng vào thực tiễn tạo ra những chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước chính là thước đo tính đúng đắn của các quyết định chính trị, trình độ trí tuệ của Đảng ta. Đây chính là nhân tố quyết định uy tín, vị thế của Đảng trong cộng đồng dân tộc và trong quan hệ chính trị khu vực, quốc tế. Do vậy, nội dung đề tài làm rõ nội hàm nghị quyết của Đảng nói chung, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng (*xây dựng Đảng về chính trị; tư tưởng; đạo đức cách mạng và công tác tổ chức, cán bộ*). Đồng thời, phân tích làm rõ nội hàm của

công tác triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng là trình tự các bước thực hiện của các cơ quan, tổ chức nhằm đưa nghị quyết vào cuộc sống (phổ biến, quán triệt nghị quyết; cụ thể hóa nghị quyết; kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết).

Đề tài đã tiến hành điều tra, khảo sát tại 50 cơ quan, đơn vị, địa phương khác nhau trên địa bàn tỉnh với 521 phiếu hỏi 02 nhóm đối tượng là đảng viên và không phải đảng viên. Việc tổ chức khảo sát, điều tra được tiến hành bảo đảm khách quan, đúng quy trình quy định. Kết quả điều tra, khảo sát là cơ sở thực tiễn quan trọng đánh giá khách quan thực trạng việc triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2015-2022.

Trên cơ sở kết quả điều tra, khảo sát, đề tài đã làm rõ thực trạng công tác phổ biến, quán triệt, công tác triển khai, thực hiện và công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết về công tác xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2022. Qua đó, đã tập trung phân tích làm rõ những kết quả đạt được và nguyên nhân; những hạn chế và nguyên nhân. Việc đánh giá được thực hiện toàn diện, khách quan các nội dung trên của các cấp ủy trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở thực trạng, đề tài đưa ra một số định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và đặc biệt đã đề xuất 05 nhóm giải pháp lớn với 36 giải pháp cụ thể nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về xây dựng Đảng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang trong thời gian tới, bao gồm: 06 giải pháp cụ thể về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng; 12 giải pháp cụ thể trong đổi mới nâng cao chất lượng công tác phổ biến, quán triệt các nghị quyết về xây dựng Đảng; 04 giải pháp cụ thể đối với nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng; 07 giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng và 07 giải pháp cụ thể bảo đảm nâng cao hiệu quả công tác sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của cấp ủy các cấp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ cung cấp luận cứ khoa học, cơ sở thực tiễn giúp Tỉnh ủy ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp nhằm tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng triển khai thực hiện nghị quyết nói chung và các nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng trong toàn tỉnh. Đồng thời, là tài liệu tham khảo bổ ích cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh có thể vận dụng nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác triển khai thực hiện các nghị quyết về công

tác xây dựng Đảng phù hợp với thực tiễn đặc thù của từng địa phương. Với Trường Chính trị tỉnh, kết quả nghiên cứu của đề tài là tư liệu giúp đội ngũ giảng viên, viên chức của trường nghiên cứu, bổ sung nội dung bài giảng phù hợp với từng chuyên đề cụ thể trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Trường, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ của tỉnh trong tình hình mới.

2. Kiến nghị

2.1. Với Trung ương

(1) Tăng cường hình thức tổ chức hội nghị trực tuyến kết hợp với hình thức trực tiếp, lấy trực tuyến là cơ bản để nhanh chóng truyền tải nghị quyết của Đảng kịp thời tới cán bộ, đảng viên các cấp.

(2) Tổ chức các lớp bồi dưỡng đội ngũ báo cáo viên vững vàng về chính trị, tư tưởng, có trình độ chuyên sâu về lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu truyền đạt có hiệu quả nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt.

(3) Nghiên cứu xây dựng các tài liệu theo hướng chuyên sâu, phù hợp với từng nhóm đối tượng, cấp phát tới từng Đảng bộ, chi bộ để cán bộ, đảng viên dễ dàng học tập, nghiên cứu và tuyên truyền.

2.2. Với Tỉnh ủy Bắc Giang

(1) Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết về xây dựng Đảng, đặc biệt coi trọng việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là truyền hình, báo chí, internet, mạng xã hội và hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật.

(2) Chỉ đạo biên soạn tài liệu tuyên truyền nghị quyết về xây dựng Đảng phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương, đơn vị.

(3) Chỉ đạo khai thác, quản lý có hiệu quả việc triển khai quán triệt, học tập các nghị quyết về xây dựng đảng bằng hình thức trực tuyến; Tiếp tục quan tâm đầu tư hoàn thiện hệ thống tổ chức hội nghị trực tuyến đảm bảo đồng bộ, kết nối thông suốt từ tỉnh đến các xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị.

(4) Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên có năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

(5) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quán triệt, học tập các nghị quyết về xây dựng Đảng.

(6) Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp về đổi mới nâng cao hiệu quả công tác triển khai, thực hiện nghị quyết của Đảng nói chung và nghị quyết về công tác xây dựng Đảng nói riêng.

2.3. Đối với cấp ủy cấp huyện

- Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện chỉ đạo Ban Tuyên giáo tham mưu, rà soát, củng cố, kiện toàn và xây dựng kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tuyên truyền cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên từ cấp huyện đến cơ sở.

- Ban Tuyên giáo các huyện ủy, thành ủy hàng tháng kịp thời định hướng công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch, lịch tổ chức hội nghị thông tin thời sự và hội nghị nghiên cứu, quán triệt, học tập chỉ thị, nghị quyết về xây dựng Đảng; soạn thảo đề cương theo nguyên tắc bám sát mục tiêu, quan điểm chỉ đạo, những nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, của tỉnh, đồng thời vận dụng để xây dựng những mục tiêu, giải pháp phù hợp với thực tế của địa phương, cơ sở và chỉ rõ những việc cấp ủy các cấp cần phải làm để nghị quyết sớm đi vào cuộc sống.

2.4. Đối với cấp ủy cơ sở

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt các nghị quyết của Đảng trên các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đổi mới phương pháp trong học tập, quán triệt nghị quyết, tăng cường các hình thức trao đổi, thảo luận trong học tập nghị quyết của Đảng.

- Tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên trong quá trình học tập Nghị quyết; đưa kết quả học tập Nghị quyết vào đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hằng năm.

- Kết thúc đợt học tập Nghị quyết của Đảng, cấp ủy chỉ đạo kịp thời việc sơ kết rút kinh nghiệm, qua đó, biểu dương những tổ chức đảng và đảng viên thực hiện tốt, đồng thời phê bình, xử lý những tổ chức đảng, đảng viên chưa nghiêm túc trong học Nghị quyết.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.	Ban Dân vận Tỉnh ủy Bắc Giang (2021), Báo cáo Kết quả công tác tham mưu, xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; công tác tham mưu sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và của tỉnh nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020.
2.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bắc Giang (2021), Báo cáo việc tham mưu xây dựng và sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020, số 59-BC/BTCTU ngày 12/ 5/2021.
3.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang (2020), Báo cáo Kết quả công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020, số 508 - BC/BTGTU, ngày 04/6/2020.
4.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang (2021), Báo cáo Kết quả học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025, số 46-BC/BTGTU ngày 05/02/2021.
5.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang (2022), Báo cáo Kết quả học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, số 333-BC/BTGTU ngày 28/9/2022.
6.	Báo cáo số 455- BC/TU ngày 16/4/ 2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về sơ kết 04 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
7.	Báo cáo số 364-BC/TU ngày 20/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về kết quả công các nghiên cứu học tập, quán triệt và tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận khoá XIII của Đảng.
8.	Báo cáo số 501-BC/TU ngày 13/7/2020 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015-2020.
9.	Báo cáo số 72-BC/UBKTTU ngày 25/10/2021 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy về kết quả giám sát chuyên đề đối với Ban thường vụ, đồng chí Bí thư các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

10.	Báo cáo số 79-BC/TU ngày 31/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Giang về kết quả công tác ban hành các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ; việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của tỉnh, nhiệm kỳ 2010-2015 và 2015-2020.
11.	Báo cáo số 391-BC/TU ngày 19/6/2023 của Tỉnh uỷ Bắc Giang sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 23-KI/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
12.	Báo cáo số 402-BC/TU ngày 28/6/2023 của Tỉnh uỷ Bắc Giang tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành Quy định về MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền
13.	Báo cáo số 412-BC/TU ngày 04/7/2023 của Tỉnh uỷ Bắc Giang tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoa XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 và 6 tháng đầu năm 2023 (<i>Phục vụ Hội nghị giao ban của Thường trực Ban Bí thư với bí thư các tỉnh uỷ, thành uỷ</i>)
14.	Báo cáo số 414-BC/TU ngày 13/7/2023 của Tỉnh uỷ Bắc Giang sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận số 24-KH/TU ngày 15/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về “ <i>Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở thật sự vững mạnh giai đoạn 2021-2025</i> ”
15.	Báo cáo số 436-BC/TU ngày 19/8/2023 của Tỉnh uỷ Bắc Giang sơ kết Nghị quyết số 107-NQ/TU ngày 07/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Giang về nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên trong Đảng bộ tỉnh giai đoạn 2021-2025
16.	Báo cáo số 460-BC/TU ngày 25/9/2023 của Tỉnh uỷ Bắc Giang kết quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của Đảng bộ tỉnh Bắc Giang từ nhiệm kỳ Đại hội XI của Đảng đến nay
17.	Báo cáo số 462-BC/TU ngày 26/9/2023 của Tỉnh uỷ Bắc Giang thực trạng và nhiệm vụ, giải pháp chấn chỉnh, khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, không giám làm trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

18.	Báo cáo số 472-BC/TU ngày 20/10/2023 của Tỉnh ủy Bắc Giang về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm đổi mới đất nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang
19.	Bộ Chính trị (2009), Kết luận của Bộ Chính trị về một số vấn đề đổi mới các ra nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Kết luận số 49-KL/TW, ngày 2/6/2009.
20.	Chỉ thị số 01-CT/TW ngày 09/3/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”.
21.	Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 04/12/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.
22.	Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 31/5/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
23.	Đàm Đức Vượng (Chủ biên) (2008), <i>Xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Thực trạng và giải pháp</i> , Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội
24.	Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.134, tr.135.
25.	Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Hà Nội, 2011, tr.65.
26.	Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
27.	Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, tập 1, tập 2, Hà Nội, 2021.
28.	Hồ Chí Minh: <i>Toàn tập</i> , Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 5, tập 13.
29.	Hồ Chí Minh, <i>Toàn tập</i> , Nxb. Chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội, 2011, t.5, tr.288.
30.	Hồ Chí Minh, <i>Toàn tập</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.5, tr.267-268.
31.	Học viện Xây dựng Đảng, <i>giáo trình Xây dựng Đảng</i> (hệ cử nhân chính trị), Nxb Chính trị - hành chính, Hà Nội, 2009.

32.	Hướng dẫn số 03-HD/BTGTW ngày 18/3/2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
33.	Kế hoạch số 12-KH/TU ngày 11/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng triển khai trong toàn Đảng bộ.
34.	Kế hoạch số 205-KH/BTCTW ngày 12/4/2019 của Ban Tổ chức Trung ương thông tin, tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2019.
35.	Kế hoạch số 64-NQ/TU ngày 26/8/2022 của Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới
36.	Kế hoạch số 80-NQ/TU ngày 09/3/2023 của Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới
37.	Kế hoạch số 103-KH/TU ngày 10/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 62 - KL/TW ngày 02/10/2023 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập”
38.	Kế hoạch số 108-NQ/TU ngày 29/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII
39.	Kế hoạch số 109-NQ/TU ngày 13/12/2023 của Tỉnh ủy Bắc Giang về tổng kết công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025 và tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011-2025) trong Đảng bộ tỉnh
40.	Kế hoạch số 04-KH/TU ngày 27/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.

41.	Kế hoạch số 14-KH/TU ngày 23/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.
42.	Kế hoạch số 31-KH/BTGTU ngày 01/9/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 150-NQ/TU ngày 28/7/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay.
43.	Khánh Tùng, <i>Chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn: Thực tiễn và kinh nghiệm</i> , Tạp chí Xây dựng Đảng, số 9/2014.
44.	Lại Xuân Môn (2022), “ <i>Nâng cao chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới</i> ”, Tạp chí Cộng sản, số 988 năm 2022.
45.	Lâm Hữu Đức - Vũ Trung Kiên (2018), <i>Nâng cao chất lượng học tập, quán triệt nghị quyết của đảng</i> , Tạp chí Tuyên giáo.
46.	Lê Quang Thường, <i>Một số vấn đề xây dựng đảng về tổ chức trong giai đoạn hiện nay</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.
47.	Lê Quang Vũ, <i>Xây dựng đội ngũ cán bộ chính trị ở các cơ quan, đơn vị thuộc bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Long hiện nay</i> . Luận văn thạc sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị, 2017.
48.	Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (<i>Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCH TW khóa XII</i>)
49.	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, huyệ n quả (<i>Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII</i>)
50.	Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ (<i>Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy BCH TW khóa XII</i>)
51.	Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới (<i>Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII</i>)

52.	Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới (<i>Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII</i>)
53.	Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (<i>Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư BCH TW khóa XII</i>)
54.	Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, huyện quả (<i>Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu BCH TW khóa XII</i>)
55.	Nghị quyết số 150-NQ/TU ngày 28/7/2021 của Tỉnh ủy Bắc Giang về nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo của Đảng bộ tỉnh trong giai đoạn hiện nay.
56.	Nghị quyết số 301-NQ/TU ngày 09/10/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, đối với công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2023-2030.
57.	Nguyễn Hồng Pháp, <i>Điểm nhấn trong đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên ở Bình Thuận</i> . Tạp chí Lý luận chính trị, số 3/2014.
58.	Nguyễn Như Ý (1999), <i>Đại từ điển Tiếng Việt</i> , Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
59.	Nguyễn Phú Trọng, <i>Học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2011</i> , Tạp chí Cộng sản số 823, tháng 5-2011.
60.	Nguyễn Phú Trọng, <i>Quyết tâm cao, nỗ lực lớn, triển khai thực hiện có kết quả các Nghị quyết, kết luận của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI</i> , Tạp chí Cộng sản, số 836, tháng 6-2012.
61.	Nguyễn Phú Trọng, <i>Nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, gắn với thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng</i> , Tạp chí Cộng sản, số 882, Tháng 4/2016.

62.	Phạm Đức Vượng, <i>Xây dựng và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng - Thực trạng và giải pháp</i> , Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008.
63.	Nguyễn Minh Tuấn, <i>Nâng cao hiệu quả nghiên cứu, quán triệt, triển khai Nghị quyết của Đảng</i> , Tạp chí Tuyên giáo, số 6, tháng 6-2009.
64.	Phạm Công Khâm, <i>Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng</i> , Thông tấn xã Việt Nam ngày 18/9/2006.
65.	Phạm Minh Chính, <i>Thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” bốn năm nhìn lại và tiếp tục thực hiện trong thời gian tới</i> , Tạp chí Cộng sản, (Chuyên đề cơ sở) số 113, tháng 5/2016.
66.	Nguyễn Văn Hoà, <i>Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay</i> , Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
67.	Nguyễn Văn Sơn (2019), <i>Nâng cao năng lực lãnh đạo bảo đảm an ninh trật tự của các chi bộ công an phường, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội hiện nay</i> . Luận văn Thạc sĩ Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị.
68.	PGS.TS Nguyễn Viết Thông (2018), <i>Xây dựng và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đáp ứng yêu cầu thời kỳ phát triển mới</i> , Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.
69.	Phạm Hồng Đức (2017), <i>Chất lượng thực hiện nghị quyết của tổ chức cơ sở đảng thuộc các đảng bộ học viện, trường sĩ quan quân đội hiện nay</i> , Luận án Tiến sĩ của tác giả, Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng, Hà Nội.
70.	Thành Huy, <i>Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng</i> , Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, 14/8/2012.
71.	ThS. Tạ Thị Phú - ThS. Phạm Thị Minh Thủy, <i>Một số vấn đề lý luận về xây dựng Đảng</i> , Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2016.
72.	V.I Lênin, <i>Toàn tập</i> , tập 39, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1977.
73.	V.I.Lênin. <i>Toàn tập</i> , tập 38, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2006.
74.	V.I.Lênin. <i>Toàn tập</i> , tập 41, Nxb. Tiến Bộ, Mátxcova, 1978.
75.	V.I.Lênin. <i>Toàn tập</i> , Nxb Tiến bộ, 1979, tập 7, tr,203-204.
76.	VI.Lênin. <i>Toàn tập</i> , tập 6, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 2000.
77.	<i>Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Giang lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025.</i>

78.	<i>Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX</i> , Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.16.
79.	Viện Ngôn ngữ học (2000), <i>Từ điển Tiếng Việt</i> , Nxb.Đà Nẵng.
80.	Vĩnh Trọng, <i>Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ ở các đảng bộ cơ sở</i> , Tạp chí Lý luận chính trị, số 5/2013.
81.	Võ Hiền Phương (2009), <i>Hiện trạng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả việc triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng</i> , Đề tài cấp tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy Tây Ninh chủ trì.